À ÁN NH DÂN **HUYỆN BẮC TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **34**/2022/QĐST-HNGĐ	*Bắc Trà My, ngày 20 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994.
Địa chỉ: khối phố 7, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1993.
Địa chỉ: thôn D, xã T, huyện Bắc Trà My, Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nH và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nH: chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Văn N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2013 ngày 14/8/2013 của UBND xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam chấm dứt giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 02 con chung tên là Huỳnh Nguyễn Nhã H, sinh ngày 27/02/2014 và Huỳnh Nguyễn Thảo N, sinh ngày 12/01/2018.

Giao cháu H và cháu N cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu tiền án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005053 ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Chị Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*).

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Phòng Tư pháp huyện Bắc Trà My;
- UBND xã T, huyện Bắc Trà My;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Hải